**Văn hóa đọc trong bối cảnh hiện nay**

TRẦN VĂN DŨNG

1. Đặt vấn đề

Từ xa xưa, xã hội phong kiến Việt Nam đã lấy việc đọc sách thánh hiền làm thước đo cho trình độ học vấn của mỗi cá nhân và là thước đo cho sự phát triển của xã hội. Ngày nay, cũng đã có không ít học giả và nhà hoạt động xã hội có ý kiến bàn thảo về những nội dung liên quan đến vấn đề này từ những góc độ khác nhau, mà điểm chung là đều nhận thấy “sách vở, tài liệu là những người thầy tiềm năng để mỗi chúng ta có thể học tập”; “đọc sách không chỉ để tiếp nhận kiến thức mà còn để hoàn thiện nhân cách, phát triển con người”. Tuy nhiên, đứng trước một kho tư liệu quá đồ sộ đến từ nhiều nguồn cung, với những mục đích không giống nhau, bằng nhiều phương tiện khác nhau thì có thể nói bên cạnh việc chúng giúp cho con người trở nên hoàn thiện hơn thì cũng có thể đẩy con người vào những nhận thức sai lầm, và xa hơn là có thể làm hủy hoại nhân cách con người. Chính vì vậy, đòi hỏi mỗi chúng ta phải có một cách nhìn nhận, ứng xử và một kĩ năng tiếp cận phù hợp trên cơ sở yêu cầu đối với nhiệm vụ của mỗi người nhằm trang bị cho mình một nền tảng văn hóa, một tri thức cơ bản vững chắc và một kiến thức chuyên ngành theo kịp với sự phát triển của xã hội hiện đại. Nói cách khác là phải xây dựng một nền văn hóa đọc phù hợp với sự phát triển của một xã hội văn minh. Ở bài viết này, chúng tôi muốn tiếp cận vấn đề từ góc nhìn về mối quan hệ có tính lịch sử giữa văn hóa dân tộc với quá trình tiếp nhận văn minh trong văn hóa đọc.

2. Vài nét về văn hóa - văn minh và văn hóa đọc

2.1. Văn hóa - văn minh

Văn hóa là sản phẩm được con người sáng tạo ra từ buổi bình minh của xã hội loài người. Tuy vậy, khái niệm văn hóa đang được hiểu và sử dụng theo nhiều góc độ, với nhiều nghĩa khác nhau. Theo Nguyễn Từ Chi, “Văn hóa không tự hạn chế vào một số biểu hiện của cuộc sống tinh thần. Nó là toàn bộ cuộc sống - cả vật chất, xã hội, tinh thần - của từng cộng đồng”. Như vậy, văn hóa là chỉ toàn bộ sản phẩm vật chất và tinh thần mà con người tạo ra. Những sản phẩm đó luôn biến đổi tùy theo sự phát triển của trình độ con người, nó luôn năng động theo sự phát triển của nền văn minh nhân loại. Cùng với sự phát triển của khoa học, nội dung của văn hóa được mở rộng và được chú ý như là đối tượng của một khoa học. Năm 1885, ở châu Âu, văn hóa đã thực sự trở thành đối tượng của một khoa học riêng biệt - ngành Văn hóa học. Theo từ gốc Hán biểu thị thì Văn hóa là làm cho trở nên đẹp. Nhiều học giả Việt Nam và nước ngoài đều có những cách nhìn nhận của mình về khái niệm văn hóa. Điểm chung là các nhà nghiên cứu đều thống nhất khi cùng xem văn hóa là một phức thể tổng hợp gồm cả sản phẩm vật chất và tinh thần trải qua các thời kỳ lịch sử khác nhau, chủ yếu do con người sáng tạo ra trong quá trình hoạt động thực tiễn.

Văn minh là một từ gốc Hán. Theo Hán Việt từ điển của Đào Duy Anh văn minh là cái tia đạo đức phát hiện ra ở trong chính trị, pháp luật, học thuật, điển chương. Tuy nhiên văn minh là từ vốn được dịch từ ngôn ngữ phương Tây (civilisation, civilization, tsivilizatsia,…) đều có nguồn gốc tiếng Latin là ciuitus, nghĩa là trạng thái đã được khai hóa, không còn ở trạng thái sơ khai của xã hội loài người (thời kì cổ xưa, nguyên thủy) mà đã trở thành những cộng đồng nhất định. Ciuitus cũng có nghĩa là tình trạng đã có quốc gia, chính quyền, luật pháp. Có thể nói, văn minh là một phạm trù lịch sử; khái niệm văn minh là chỉ sự tiến bộ xã hội, sự vươn tới một trình độ cao hơn về vật chất và tinh thần, một trật tự xã hội hợp lí cho phép con người vươn tới những đỉnh cao của khát vọng có tính cộng đồng.

 Như vậy, văn hóa và văn minh đều chỉ những giá trị vật chất và tinh thần do con người sáng tạo ra trong tiến trình lịch sử. Chính vì thế, chúng ta thường hay sử dụng đồng nhất hai khái niệm này. Thực tế trong nhiều trường hợp, rất khó có thể phân định một cách rạch ròi. Nhưng nhìn một cách tổng thể, có thể coi mối quan hệ giữa văn hóa và văn minh là mối quan hệ giữa truyền thống và phát triển.

2.2. Văn hóa đọc

Có thể thấy, trong nội hàm của văn hóa mà các định nghĩa đã đi đến sự thống nhất như trên, có các yếu tố liên quan đến văn hóa Mối quan hệ giữa văn hóa và văn minh trong văn hóa đọc? Những hệ quả hay những tác động xã hội khi “đọc” trở thành nét đặc trưng văn hóa? Từ những nét đặc trưng đó, chúng ta soi chiếu vào thực tế hiện nay trong xã hội, cùng với đó là tìm kiếm những giải pháp phù hợp để cùng nhau xây dựng một nền văn hóa đọc vừa mang bản sắc dân tộc vừa mang tính thời đại. Thiết nghĩ, trong bối cảnh một xã hội phát triển thì văn hóa đọc vừa thể hiện đặc trưng văn hóa vừa là thể hiện sự phát triển văn minh.

Khái niệm đọc ngày nay không còn bó hẹp trong quan niệm trước đây, là sự tiếp nhận, tri nhận thông tin qua ấn phẩm được thể hiện trên vật liệu giấy (và các vật liệu có chức năng tương tự) thông qua kênh thị giác, mà được hiểu là sự tiếp nhận thông tin trên cơ sở nhiều tác động khác nhau bằng những phượng tiện và cách thức khác nhau, có tính đa dạng và phức tạp về cách thức và đối tượng tác động trên cơ sở mục đích của chủ thể tác động. Hiểu một cách đại thể thì “văn hóa đọc” là “tổ chức và hoạt động đọc có văn hóa”(tức nhận thức, tổ chức, cung ứng và tiếp nhận thông tin một cách có văn hóa), được hình thành trên cơ sở hai trụ cột chính là: “ứng xử đọc” và “kĩ năng đọc”, trong đó “ứng xử đọc” được xác định có tầm quan trọng đặc biệt, bởi đây là thể hiện nhận thức, vai trò của tất cả các chủ thể xã hội như các nhà lãnh đạo, các cơ quan quản lí nhà nước, các nhà tổ chức cung ứng sản phẩm thông tin và các chủ thể sử dụng thông tin. Nói cách khác, ứng xử đọc là kết quả của quá trình tư duy, cách hành xử; còn kĩ năng đọc là kết quả của quá trình rèn luyện.

a. Về ứng xử đọc

“Ứng xử đọc” được xác định có tầm quan trọng đặc biệt trong hai trụ cột của nền văn hóa đọc, bởi đó là thước đo tầm văn hóa của một chủ thể, cho dù là chủ thể đại diện, chủ thể cung ứng hay chủ thể tiếp nhận. Nó thể hiện sự song hành của phát triển văn hóa và văn minh của một cộng đồng xã hội. Bởi vậy, muốn xây dựng và phát triển nền văn hoá đọc, trước hết phải có được một ứng xử văn hóa cho vấn đề. Thiết nghĩ, ứng xử đọc trước hết phải được hình thành trên cơ sở tư duy, nhận thức của nhà quản lí xã hội. Họ phải thấy được nhu cầu, giá trị của những sản phẩm thông tin có vai trò tác động đến nhận thức và hành vi của xã hội như thế nào; có khả năng định hướng cho các chủ thể cung ứng và tiếp nhận thông tin trong bối cảnh một khối lượng thông tin khổng lồ, đa dạng và đa chiều đang từng ngày, từng giờ tác động đến xã hôi. Có thể nói, văn hóa đọc vừa là một triết lí, một lí luận và đồng thời là một trải nghiệm để qua đó làm cho mỗi con người và xã hội trở thành những chủ thể có tri thức và văn hóa, thích ứng với quá trình phát triển của dân tộc và thời đại. Chúng ta đều biết, trên thế giới hiện nay, để đánh giá năng lực, đặc biệt là năng lực kinh tế, năng lực khoa học, giáo dục và đào tạo,… của một quốc gia hay một cơ sở đào tạo, nghiên cứu, một tiêu chí khá quan trọng, phải nói là một trong hai tiêu chí quan trọng nhất (cùng với tiêu chí con người) là khả năng cung ứng thông tin của chủ thể đó. Các trường đại học, các viện nghiên cứu nổi tiếng, người ta đã bỏ ra một khoản tiền không hề nhỏ để mua quyền khai thác những tư liệu khoa học giá trị cao và có khả năng cập nhật kiến thức khoa học của nhân loại. Nhìn vào hệ thống thư viện, hệ thống cung ứng thông tin của một địa phương, có thể đánh giá được năng lực kinh tế, năng lực quản trị xã hội và đặc biệt là mặt bằng văn hóa của địa phương đó. Nếu các nhà lãnh đạo, các nhà quản lí nhận thức được đầy đủ vấn đề thì sẽ dễ tạo ra được hành lang pháp lý phát triển sản phẩm đọc có giá trị và lành mạnh cho mọi chủ thể sản xuất chương trình, cung ứng tư liệu và sự thuận tiện với người đọc. Vai trò của các nhà tổ chức, cung ứng sản phẩm đọc, trước hết và bên cạnh thực hiện sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cơ quan chức năng nhà nước, các ngành chuyên môn thì phải có sự thống nhất quan điểm và cách ứng xử thông qua các hội nghề nghiệp như Hội nhà văn, Hội nhà báo, Hiệp hội các nhà xuất bản... Có thể nói, đây là những “bảng chỉ dẫn” cho các hoạt động sản xuất tư liệu đi đúng hướng. Chủ thể sản xuất, cung ứng tư liệu, ấn phẩm có một vai trò quan trọng trong ứng xử đọc. Họ là những nhà sản xuất sản phẩm đọc có văn hóa. Không những vậy, họ còn là người đưa độc giả đến với ấn phẩm một cách có văn hóa, phù hợp với từng chủ thể độc giả, thông qua các tổ chức xã hội, các kênh thông tin, hệ thống thư viện,… Như vậy, có thể nói, để có được những giá trị và chuẩn mực đọc lành mạnh của mỗi thành viên trong xã hội, trước hết phải xây dựng được nét văn hóa trong quản lí và cung ứng thông tin tư liệu, mà việc này cần có sự đặc biệt quan tâm của các cấp lãnh đạo.

Chủ thể quan trọng nhất của ứng xử đọc chính là độc giả. Đây là mục tiêu mà các chủ thể khác (chủ thể lãnh đạo, chủ thể quản lí, chủ thể cung ứng sản phẩm đọc) hướng đến, và chính đây là đáp số cho thành quả của các chủ thể đó. Mọi cố gắng của các chủ thể nói trên sẽ không có ý nghĩa đích thực nếu độc giả không có được một ứng xử văn hóa và trở thành những người có kĩ năng văn hóa đọc phù hợp. Thực tế, chủ thể tiếp nhận cũng ở ngay trong chủ thể lãnh đạo, chủ thể quản lí và chủ thể cung ứng sản phẩm. Họ có vai trò định hướng, tổ chức và cung ứng sản phẩm đọc cho xã hội nhưng đồng thời là người thụ hưởng sản phẩm đó. Có thể nói, sự tác động của các chủ thể nói trên với chủ thể tiếp nhận (độc giả) là tác động hai chiều. Ứng xử trong văn hóa đọc của nhà lãnh đạo, nhà quản lí, nhà cung ứng sản phẩm làm nên nét văn hóa đọc của chủ thể tiếp nhận, và ngược lại, nét đẹp trong ứng xử đọc của độc giả thể hiện nét đẹp văn hóa của quốc gia, của cộng đồng. Có thể thể hiện mối quan hệ đó bằng sơ đồ sau:

 Nhà lãnh đạo → Nhà quản lí → Nhà cung ứng sản phẩm đọc

 Độc giả (chủ thể tiếp nhận)

Cũng như với các chủ thể khác, ứng xử đọc của chủ thể tiếp nhận là tri thức, là nền tảng văn hóa, năng lực tiếp cận văn minh, làm nên bản lĩnh của họ trước sản phẩm đọc. Có thể nói, đây là kết quả của quá trình nhận thức của độc giả. Thiết nghĩ, một khi xác định được mục đích đọc là để nâng tầm trí tuệ, bồi dưỡng nhân cách và giải trí có văn hóa, ắt sẽ giúp xác định được cần đọc cái gì. Tất cả những điều đó làm nên một ứng xử tốt trong văn hóa đọc của mỗi cá nhân.

b. Về kĩ năng đọc

Bên cạnh ứng xử đọc, chủ thể tiếp nhận còn phải có một kĩ năng đọc. Kĩ năng đọc là kết quả của một quá trình rèn luyện và trải nghiệm có được từ ứng xử đọc. Với độc giả, đứng trước một núi, một biển sản phẩm đồ sộ và mênh mông đó phải trả lời cho được câu hỏi “Ta là ai? Ta cần đọc gì? Và, ta phải đọc như thế nào?”. Trả lời thỏa mãn được những câu hỏi đó và trở thành một thói quen tích cực chính là độc giả đã tạo được cho mình một kĩ năng trong văn hóa đọc. Những nhà quản lí xã hội thường để ý nhiều đến những thông tin có tính phản biện xã hội; nhà khoa học thường quan tâm đến “tính thời sự” của lĩnh vực khoa học liên quan đến công việc của mình; và những người hoạt động trong các lĩnh vực nghề nghiệp khác nhau, những người dân lao động thường thích dõi theo thực tế những gì đã và đang diễn ra, đang tác động tích cực hay tiêu cực đối với hoạt động sinh kế của họ,… Bên cạnh sự tìm kiếm tri thức về lĩnh vực riêng của mình thì họ đều có một quan tâm chung, đó là những vấn đề có tính thời sự, xã hội cùng những hoạt động văn hóa, thể thao,… với mục đích giải trí.

3. Vài nét về thực tế văn hóa đọc hiện nay

Đây là một vấn đề lớn, khó có thể nói một cách đầy đủ, thuyết phục bằng một bài viết đơn giản như thế này. Ở đây, chúng tôi chỉ xin phép được điểm vài nét sơ lược theo nhận thức chủ quan của mình thông qua các cuộc khảo sát và thực tế trải nghiệm (trên cơ sở phương pháp định tính) mà chưa có được những con số cụ thể từ những chủ thể có liên quan.

3.1. Những mặt tích cực

Văn hoá đọc ở nước ta thời gian qua (đặc biệt từ năm 1975 đến nay) đã có những bước phát triển đáng ghi nhận. Điều đó trước hết, thể hiện rõ ở tính định hướng, hệ thống tổ chức và quy mô sản phẩm đọc của xã hội cũng như sự quan tâm của độc giả. Ngày 28/11/2000, Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 10 đã ban hành Pháp lệnh thư viện (số 31/2000/PL-UBTVQH10); Ngày 21/11/2019 Quốc hội đã thông qua Luật thư viện (Số 46/2019/QH 14 - có hiệu lực từ ngày 01/7/2020). Ngày 18/8/2020, Chính phủ ban hành Nghị định số 93/2020/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật thư viện. Đây là cơ sở pháp lí quan trọng để xây dựng và phát triển hệ thống các loại hình thư viện cũng như hoạt động của các chủ thể có liên quan. Các nhà quản lí xã hội các cấp về cơ bản, đều nhìn nhận được tính hai mặt về sự tác động của các sản phẩm văn hóa đến đời sống cộng đồng, đến sự hưng vong của chế độ xã hội. Điều đó còn được thể hiện ở cách thức và quy mô phát triển, cung ứng sản phẩm đọc một cách hợp lí. Bên cạnh hệ thống thông tin tư liệu, thư viện các trường học, viện nghiên cứu thuộc các lĩnh vực, các cấp độ khác nhau thì hệ thống thư viện công cộng đã phát triển từ tỉnh tới huyện, thị và không ít thư viện, tủ sách, điểm đọc sách ở xã, thôn trên toàn quốc. Qui mô của các thư viện ngày càng được mở rộng, nâng cấp, đa dạng hóa các hình thức để phục vụ đa dạng các đối tượng độc giả. Ngoài ra cần kể đến sự phát triển của các thư viện tư nhân, thư viện gia đình với những tư liệu và các bộ sưu tập rất phong phú. Sự xuất hiện và ngày càng được nâng cấp của hệ thống Internet trong đời sống xã hội, các loại sách điện tử,.. đã tạo ra phương thức đọc hiện đại, cung cấp một lượng kiến thức và thông tin đáng kể. Tỷ lệ người dân sử dụng Internet ở nước ta đạt khá cao so với nhiều quốc gia trong khu vực châu Á mà chúng tôi có dịp được tiếp cận, chứng kiến. Số lượng các ấn phẩm ngày càng tăng và được đặc biệt quan tâm về hàm lượng khoa học, tính nhân văn; Gần đây, các nhà chức năng quản lí nhà nước cũng như các hội nghề nghiệp đã cho ra mắt một số tạp chí, tài liệu với mục đích giới thiệu, hướng dẫn đọc như: Tạp chí Xuất bản Việt Nam, Người đọc sách, Sách và đời sống,... Tổ chức các phong trào Phát triển văn hóa đọc cộng đồng; Tạo không gian đọc trong nhà văn hóa,.. Trên các phương tiện truyền thông, các thư viện… cũng có chương trình giới thiệu sách khá thường xuyên. Các nhà cung ứng sản phẩm đọc cũng đã có những phương thức mới trong tiếp cận độc giả như tổ chức các Hội chợ sách, Đường phố sách, tổ chức Ngày sách theo các chủ đề cụ thể,…

Với những yếu tố tích cực như trên, cùng với trình độ học vấn của người dân ngày càng được nâng lên; nhu cầu tiếp cận, khám phá tri thức mới của các tầng lớp xã hội… là những điều kiện tốt cho việc phát triển văn hóa đọc. Với những chủ thể tiếp nhận có được sự ứng xử tích cực và kĩ năng tốt, họ sẽ có nhiều cơ hội để ngày càng hoàn thiện bản thân về mọi phương diện và cống hiến ngày càng tốt hơn cho cộng đồng, xã hội.

3.2. Những khó khăn, thách thức

Chúng ta đều biết, ứng xử và kỹ năng đọc chính là giá trị và là nền tảng của một xã hội học tập, của việc học suốt đời, một yêu cầu cũng là một thách thức của cộng đồng và mỗi thành viên trong xã hội hiện đại. Trong thực tế hiện nay, tính triết lí và những kết quả của trải nghiệm đó chưa phải đã trở thành tiêu chí chung trong nhận thức và hành vi của mỗi người chúng ta. Không ít nhà lãnh đạo, nhà quản lí chưa nhận thức được một cách đầy đủ về những tác động của các sản phẩm văn hóa đọc; dẫn đến việc không biết phải xây dựng hệ thống thông tin, thư viện, hệ thống học liệu của cơ quan, địa phương mình như thế nào cho phù hợp mà có khi chỉ chạy theo số lượng và các loại hình ấn phẩm. Ngày nay, đứng trước một khối thông tin khổng lồ, đa dạng về phương thức biểu hiện, với những góc nhìn và nhận thức rất khác nhau bởi nhiều chủ thể sản xuất, cung ứng khác nhau, sẽ là khó khăn không nhỏ cho các chủ thể, từ chủ thể lãnh đạo, chủ thể quản lí đến chủ thể tiếp nhận. Và hệ quả là các chủ thể, đặc biệt là chủ thể tiếp nhận dễ dàng bị đẩy sang hướng cực đoan. Nhiều trường hợp bị trượt ra khỏi những hệ quan điểm, nhận thức mang bản chất khoa học chân chính và nét đẹp truyền thống của dân tộc. Không ít nhà sản xuất và cung ứng sản phẩm đọc vì lợị ích kinh tế đơn thuần đã chạy theo những thị hiếu tầm thường của một bộ phận công chúng, đã vô tình đưa họ đến những nhận thức méo mó, những hành vi sai trái, thậm chí làm hủy hoại nhân cách cá nhân cũng như tổn thương cho xã hội. Nhiều người đến các trung tâm tư liệu không định hướng được tài liệu và phương pháp đọc; vào các trang mạng bị đánh lạc hướng bởi những chiêu trò câu view trong các cách thức đặt tiêu đề sự kiện trong nhiều bài viết… Một bộ phận người dân, đặc biệt là giới trẻ lại có xu hướng thích khám phá những thông tin khác lạ, giật gân, được thêu dệt li kì để thỏa mãn sự hiếu kì của mình; đã cuốn họ vào những trang thông tin ít hữu ích cho cuộc sống, cho công việc, thậm chí có những tác động tiêu cực làm cho họ bị lệch chuẩn trong phát triển nhân cách và sai lầm trong nhận thức. Điều đó, trước hết phải nhìn nhận từ góc độ quản lí. Trong thời đại ngày nay, chúng ta không thể thấy sự việc vượt khỏi tầm kiểm soát là “cấm đoán” họ khi họ tiếp cận những tài liệu, những trang thông tin không phù hợp. Có những cái nhiều người cho là bất lợi, phi văn hóa nhưng không ít người cảm thấy hấp dẫn, khiến họ say mê và trở nên “nghiện” nó. Các vị phụ huynh thường phàn nàn, thậm chí có những biện pháp mạnh tay mang tính “cưỡng chế” con em mình trong việc sa đà với các trò chơi trong máy tính, điện thoại thông minh, nhưng một lúc nào đó chính các phụ huynh cũng không cưỡng lại được sự lôi cuốn của những thứ đó nếu không có được một tâm thế và bản lĩnh, mà bản lĩnh thì phải được tạo nên bởi niềm tin của trí tuệ.

Tất cả thực tế trên là kết quả của sự hạn chế về khả năng ứng xử và kĩ năng khi đối diện với những đòi hỏi mới trong môi trường thông tin hiện đại. Và hệ quả là chúng ta đã đầu tư rất nhiều tiền của, thời gian nhưng hiệu quả lại không như mong muốn. Điều này đặt ra vấn đề cần có một sự nhận thức khoa học, phù hợp với mọi chủ thể xã hội cho vấn đề tổ chức, cung ứng và tiếp nhận thông tin. Nói cách khác là xây dựng được một cách “ứng xử” phù hợp và “kĩ năng” tốt trong văn hóa đọc.

4. Vài ý kiến đề xuất

Từ những vấn đề trên, thiết nghĩ việc xây dựng một nền văn hóa đọc trên cơ sở hai trụ cột “ứng xử đọc” và “kĩ năng đọc” là cực kì quan trọng và cần thiết. Vì vậy, trước hết, cần có một nhận thức phù hợp cho vấn đề. Ứng xử đọc của các nhà lãnh đạo và cơ quan quản lý nhà nước là chính sách, đường lối và là cách thức hành xử trong việc tạo dựng, duy trì, phát triển nền văn hoá đọc. Ứng xử đọc của cộng đồng xã hội là truyền thống văn hoá của xã hội hay nói đúng hơn là truyền thống văn hoá tôn vinh những giá trị văn hóa, trí tuệ của dân tộc, của nhân loại. Ứng xử đọc của mỗi cá nhân trong xã hội là nhận thức về giá trị của sản phẩm và giá trị của chuẩn mực đọc lành mạnh. Có được nhận thức đúng sẽ có ứng xử phù hợp, hiệu quả trong văn hóa đọc (và ngược lại).

Kĩ năng đọc phải hội tụ được tối thiểu ba khả năng: khả năng định hướng tài liệu đọc; khả năng tìm kiếm tài liệu cần thiết và khả năng khai thác tài liệu. Trong một số trường hợp, người ta coi văn hoá đọc của mỗi cá nhân đồng nghĩa với kĩ năng đọc của họ. Điều đó nói lên vai trò và tầm quan trọng của kĩ năng đọc của mỗi người. Và chính vậy, đây cũng là một khái niệm đang phát triển và có nội dung hết sức phong phú. Thiết nghĩ, các nhà quản lí giáo dục và quản lí xã hội cần đặc biệt quan tâm đến việc giáo dục nhận thức, trang bị kĩ năng đọc cho giới trẻ, đặc biệt là các đối tượng học sinh, sinh viên. Sự lo ngại về xu hướng lệch chuẩn trong văn hóa đọc có thể nói trước hết là ở đối tượng này. Qua khảo sát một số cơ sở giáo dục ở các quốc gia như Đức, Thụy Sĩ, Australia, New Zealand, Singapore, Thái Lan,.. chúng tôi thấy, họ làm việc này khá tốt.

Cũng từ thực tế những khó khăn, tồn tại nói trên có thể thấy, nếu không có giải pháp giáo dục, định hướng kịp thời thì sẽ dễ dẫn đến những hậu quả xấu. Những nét đẹp truyền thống văn hóa hiếu học, mang tính nhân bản được hun đúc, tích tụ hàng ngàn năm của dân tộc có thể bị phá vỡ, thay vào đó là một trào lưu tiếp cận tri thức, văn hóa một cách nhiễu loạn. Nhà nước cần có các chủ trương và định hướng cho các cơ quan chức năng, các cấp chính quyền, các tổ chức đoàn thể, các hiệp hội,… xây dựng thành các chương trình công tác với các nội dung phù hợp, thiết thực để giúp mọi đối tượng người dân hiểu rõ được tính hai mặt của quá trình tiếp cận thông tin, đặc biệt là các vấn đề từ các kênh thông tin không chính thống; giúp họ hình thành được kĩ năng cần thiết khi tiếp cận với các thông tin trong các loại hình văn bản, trên các hình thức truyền thông. Ở nhà trường, bên cạnh việc giáo dục cho học sinh về nhận thức và kĩ năng đọc, các thầy cô giáo phải là tấm gương trong việc thực hiện nhiệm vụ đó. Giao lưu, tiếp xúc thông tin về các phương diện của đời sống văn hóa là hiện tượng xã hội, vì vậy, để hạn chế những tiêu cực trong tiếp nhận, sử dụng cần có sự tham gia của toàn xã hội, trong đó gia đình và các tổ chức đoàn thể đóng vai trò rất quan trọng. Gia đình cần thường xuyên nhắc nhở và giáo dục con em mình trong việc tiếp cận thông tin chuẩn mực; cẩn thận trong việc sử dụng các phương tiện truyền thông hiện đại để giao tiếp và khai thác thông tin, đặc biệt là trong việc học trực tuyến; không để những hiện tượng thiếu trong sáng trong quá trình giao tiếp và tiếp nhận thông tin ảnh hưởng tiêu cực đến con em mình.

5. Lời kết

Văn hóa đọc đang là vấn đề thu hút sự quan tâm của xã hội. Văn hóa đọc ở Việt Nam trong bối cảnh hội nhập và phát triển đã mở ra rất nhiều cơ hội mới và cả những khó khăn, thách thức. Trong thời kì mà mỗi chúng ta đứng trước một lượng thông tin khổng lồ đang từng giờ từng phút chịu sự tác động đến từ nhiều phía với những yếu tố tích cực, những trở ngại từ các yếu tố mang tính “áp lực” của văn hóa ngoại lai, bằng những phương tiện biểu hiện khác nhau thì vấn đề không còn là “chuyện của riêng ai”. Nó đã trở thành vấn đề mang tính toàn cầu. Thiết nghĩ, lựa chọn và bảo vệ trong tiếp nhận, nhằm làm giàu trí tuệ và vẻ đẹp của văn hóa dân tộc là những công việc không thể tách rời.

**Tài liệu tham khảo**

1. Nguyễn Từ Chi (1996), Góp phần nghiên cứu văn hóa tộc người, Nxb Văn hóa Thông tin.

2. Jacques Dournes (2006), Rừng, đàn bà, điên loạn (Nguyên Ngọc dịch), Nxb Hội nhà văn.

3. Phạm Đức Dương (2000), Văn hóa Việt Nam trong bối cảnh Đông Nam Á, Nxb KH Xã hội.

4. Lê Phụng Hoàng - chủ biên (2000), Lịch sử văn minh thế giới, Nxb Giáo dục.

5. Hồ Chí Minh toàn tập, Tập 3 (1995), Nxb Chính tri Quốc gia, Hà Nội.

6. Phan Ngọc (1994), Văn hóa Việt Nam và cách tiếp cận mới, Nxb Văn hóa Thông tin.

7. Hoàng Phê (1998), Từ điển tiếng Việt, Nxb Đà Nẵng và Trung tâm Từ điển học.

8. Trần Ngọc Thêm (1998), Cơ sở văn hóa Việt Nam, Nxb Giáo dục.

9. Tài liệu Hội thảo “Phát triển văn hóa đọc trong nhà trường và cộng đồng, do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức”, ngày 9-12-2015, tại Bắc Giang.

10. Tài liệu “Hội nghị văn hóa toàn quốc” ngày 24-11- 2021 tại Hà Nội.